

Số: 142 /TTr-UBND

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 9 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở  
dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện  
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện; Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương tại Tờ trình số 788/TTr-SCT ngày 17/9/2020 và Tờ trình số 425/TTr-SCT ngày 04/6/2020 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2886/SKHĐT-CNDV ngày 28/5/2020) và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3159/SKHĐT-CNDV ngày 09/6/2020, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

### **1. Sự cần thiết phải đầu tư**

Tỉnh Thanh Hóa có tiềm năng thủy điện lớn của khu vực Bắc Trung Bộ, tập trung chủ yếu trên dòng chính sông Mã, các phụ lưu sông Luông, sông Lò, sông Chu và một số nhánh sông, suối như: sông Âm, sông Khao. Đến nay, có 10/22 dự án thủy điện theo quy hoạch với tổng công suất lắp máy 597,4 MW đã hoàn thành xây dựng và đi vào vận hành, từng bước đáp ứng nhu cầu điện năng cung cấp cho lưới điện quốc gia và đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, việc thực hiện các dự án thủy điện sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro do mưa lũ, ảnh hưởng đến an toàn cho tính mạng, tài sản của người dân vùng hạ du. Theo báo cáo của Sở Công Thương, hiện nay công tác quản lý, lưu trữ dữ liệu đảm bảo an toàn hồ đập thủy điện trên địa bàn còn hạn chế, việc lưu trữ còn thủ công và chưa theo hệ thống; việc lập hồ sơ thiết kế công trình, báo cáo tình trạng duy tu bảo dưỡng, an toàn hồ đập chưa được số hóa; bản đồ mực nước vùng hạ du phục vụ công tác giám sát trạng thái, biên độ mực nước chưa được hình thành, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, giám sát an toàn hồ đập và đề xuất kịch bản, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hàng năm khi có mưa lũ xảy ra.

Để hạn chế tối đa mức độ ảnh hưởng của việc khai thác, vận hành các công trình hồ đập thủy điện đến cộng đồng dân cư vùng hạ du trong mùa mưa lũ, giảm thiểu rủi ro, sự cố, hư hỏng xảy ra đối với các công trình hồ, đập thủy điện, từng bước hình thành hệ thống hồ sơ dữ liệu lưu trữ thông tin các công trình thủy điện trên địa bàn, việc xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước vùng hạ du các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh là thực sự cần thiết.

### **2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành**

Việc triển khai thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với yêu cầu về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 và khoản 5 Điều 29 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; phù hợp với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành, khai thác, giám sát trực tuyến các dự án thủy điện trên địa bàn, góp phần cụ thể hóa các mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh.

### **3. Các thông tin chung của dự án**

3.1. Tên dự án: xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Chủ đầu tư: Sở Công Thương.

Đây là dự án đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước vùng hạ du các đập thủy điện, phục vụ hoạt động quản lý, điều hành các dự

án thủy điện trên địa bàn, nên việc giao Sở Công Thương làm chủ đầu tư dự án là phù hợp.

### 3.3. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa của các dự án thủy điện trên địa bàn, tạo sự kết nối trực tuyến giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các chủ đầu tư, đơn vị vận hành, khai thác nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh; từng bước hệ thống hóa, dữ liệu hóa các báo cáo, hồ sơ lưu trữ và dữ liệu cần thiết, phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Hình thành hệ thống bản đồ mực nước vùng hạ du của các đập thủy điện, tích hợp vào hệ cơ sở dữ liệu quốc gia và xây dựng quy định khung các kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp (EPP) cho hệ thống thủy điện Thanh Hóa, làm cơ sở theo dõi mức độ ảnh hưởng, xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

### 3.4. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng bản đồ mực nước hạ du và kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp, gồm: xây dựng bổ sung các bản đồ mực nước vùng hạ du lưu vực sông Mã đối với nhóm kịch bản xả lũ thường xuyên của các hồ thủy điện (với tần suất: 4%, 5%, 10%, 20%); phạm vi nghiên cứu bao gồm các hồ thủy điện trên dòng chính sông Mã và các phụ lưu: sông Chu, sông Luông, sông Lò và vùng hạ du.

- Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu: xây dựng ứng dụng cơ sở dữ liệu cho toàn bộ hệ thống các công trình hồ đập, thủy điện trên địa bàn tỉnh; trong đó, có dự trù tính đến việc cập nhật cơ sở dữ liệu của các hồ, đập thủy điện trên thượng nguồn sông Mã (thuộc địa bàn các tỉnh Điện Biên, Sơn La và nước bạn Lào).

Các nội dung đầu tư trên cơ bản đáp ứng yêu cầu về quản lý vận hành các công trình đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh, theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

3.5. Địa điểm thực hiện: tại tất cả các nhà máy thủy điện, các đơn vị quản lý, điều hành các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3.6. Dự án nhóm: nhóm C.

3.7. Tổng mức đầu tư: khoảng 10,3 tỷ đồng.

Dự kiến tổng mức đầu tư nêu trên được xác định trên cơ sở căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính; Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường.

3.8. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư: nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tinh thông minh trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

Đây là dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, phục vụ hoạt động quản lý, điều hành các công trình hồ, đập thủy điện trên địa bàn, phù hợp với mục tiêu chương trình xây dựng chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020; do đó, việc sử dụng nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tinh thông minh trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm là phù hợp.

3.9. Khả năng cân đối vốn: theo dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020, ngân sách tỉnh bố trí 500 tỷ đồng để thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tinh thông minh, nên đảm bảo khả năng bố trí vốn cho dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3.10. Thời gian thực hiện: 02 năm (2020 - 2021).

#### **4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

Dự án hoàn thành sẽ là công cụ giúp các cơ quan quản lý, các chủ hồ, đập thủy điện, chính quyền và người dân vùng dự án thực hiện hiệu quả, chủ động hơn các phương án ứng phó với thiên tai và tình huống khẩn cấp; giảm thiểu rủi ro thiên tai, đảm bảo việc ổn định sản xuất và nâng cao năng suất, đem lại các hiệu quả tích cực về mặt kinh tế - xã hội.

## **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

1. Thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, Sở Công Thương đã có Tờ trình số 273/TTr-SCT ngày 15/4/2020 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa .

2. UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án, theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

3. Trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 2886/SKHĐT-CNDV ngày 28/5/2020 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 1932/STC-

QLNS.TTK ngày 08/5/2020; của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 720/STTTT-KHTC ngày 08/5/2020; của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 1473/SNN&PTNT-TL ngày 24/4/2020; của Sở Xây dựng tại Công văn số 2354/SXD-HT ngày 24/4/2020). Nội dung báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

4. Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương đã hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và có Tờ trình số 788/TTr-SCT ngày 17/9/2020 và Tờ trình số 425/TTr-SCT ngày 04/6/2020 đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án (kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

5. Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, có dự kiến tổng mức đầu tư 10,3 tỷ đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm C, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

### III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 788/TTr-SCT ngày 17/9/2020 của Sở Công Thương.
2. Công văn số 2886/SKHĐT-CNDV ngày 28/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
4. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 325/BCTĐ-STP ngày 05/6/2020).

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh.

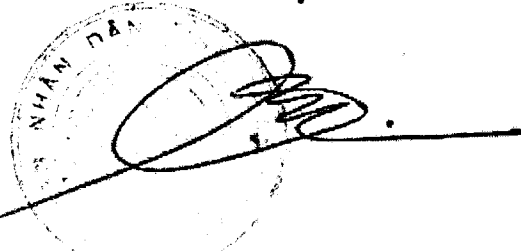
Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, THKH.

(22440.2020)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ  
mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVII; KỲ HỌP THỨ 12.**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện; Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016;*

*Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt Chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh đến năm 2020;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ ngập lụt hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày....tháng....năm 2020 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Công Thương.

**3. Nhóm dự án:** Dự án nhóm C.

**4. Mục tiêu đầu tư:**

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa của các dự án thủy điện trên địa bàn, tạo sự kết nối trực tuyến giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các chủ đầu tư, đơn vị vận hành, khai thác nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh; từng bước hệ thống hóa, dữ liệu hóa các báo cáo, hồ sơ lưu trữ và dữ liệu cần thiết, phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Hình thành hệ thống bản đồ ngập lụt vùng hạ du của các đập thủy điện, tích hợp vào hệ cơ sở dữ liệu quốc gia và xây dựng quy định khung các kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp (EPP) cho hệ thống thủy điện Thanh Hóa, làm cơ sở theo dõi mức độ ảnh hưởng, xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**5. Quy mô đầu tư:**

- Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du và kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp, gồm: xây dựng bổ sung các bản đồ ngập lụt vùng hạ du lưu vực sông Mã đối với nhóm kịch bản xả lũ thường xuyên của các hồ thủy điện (với tần suất: 4%, 5%, 10%, 20%); phạm vi nghiên cứu bao gồm các hồ thủy điện trên dòng chính sông Mã và các phụ lưu: sông Chu, sông Luông, sông Lò và vùng hạ du.

- Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu: xây dựng ứng dụng cơ sở dữ liệu cho toàn bộ hệ thống các công trình hồ đập, thủy điện trên địa bàn tỉnh; trong đó, có dự trù tính đến việc cập nhật cơ sở dữ liệu của các hồ, đập thủy điện trên thượng nguồn sông Mã (thuộc địa bàn các tỉnh Điện Biên, Sơn La và nước bạn Lào).

**6. Địa điểm thực hiện:** tại tất cả các nhà máy thủy điện, các đơn vị quản lý, điều hành các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**7. Tổng mức đầu tư:** khoảng 10,3 tỷ đồng.

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ tinh thông minh trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

**9. Thời gian thực hiện:** Năm 2020 - 2021.

**10. Tiến độ thực hiện dự án:**

- Hoàn tất các thủ tục đầu tư: 03 tháng kể từ ngày có nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh.

- Đầu tư hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động: 03 tháng kể từ ngày hoàn tất các thủ tục đầu tư.

### **11. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Năm 2020.**

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá Khoá XVII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày ..... tháng ...năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chiến**



Số: 325 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 5 tháng 6 năm 2020

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ ngập lụt hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2939/SKHĐT-CNDV ngày 29/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ ngập lụt hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:**

Khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định:

*“7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này”.*

Dự án tư Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ ngập lụt hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá là dự án nhóm C. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án này là phù hợp và đúng thẩm quyền.

#### **2. Về nội dung văn bản:**

- Tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị:

+ Bỏ “Tên chủ đầu tư” tại khoản 2 cho phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh và mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP

ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

+ Tại Khoản 7 có tiêu đề “Tổng mức đầu tư và nguồn vốn”, đề nghị sửa lại là “Tổng mức đầu tư” vì nội dung nguồn vốn đầu tư đã được quy định tại Khoản 8.

- Tại phần tên dự thảo Nghị quyết, đề nghị sửa lại là “ Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án...” để phù hợp với mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.

- Nội dung của Dự thảo Nghị quyết đã quy định được đầy đủ mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, địa điểm đầu tư, nguồn vốn đầu tư, kế hoạch bố trí vốn, thời gian thực hiện dự án, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 27, Luật Đầu tư công năm 2019 và mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.

- Về các nội dung cụ thể của dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại văn bản số 2886/SKHĐT-CNDV ngày 28/5/2020 do vậy, Sở Tư pháp không có ý kiến tham gia.

### 3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB.

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Đình Sơn**

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 8218 Ngày 17/09/2020

UBND TỈNH THANH HOÁ  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 788 /TTr-SCT

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 9 năm 2020

### TỜ TRÌNH

Về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Căn cứ Văn bản số 207/VPCP-NN ngày 08/01/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc đánh giá an toàn các đập, hồ chứa nước thuộc danh mục các công trình đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng kiểm tra, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Căn cứ Văn bản số 5094/BCT-ĐTĐL ngày 18/7/2019 của Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Văn bản số 9561/UBND-NN ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa giao triển khai thực hiện Nghị định 114/2018/NĐ-CP.

Căn cứ Văn bản số 11596/UBND-THKH ngày 03/9/2019 của UBND tỉnh giao tham mưu chủ trương xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ vùng hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Văn bản số 686/UBND-NN ngày 16/1/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện quy định đảm bảo an toàn các đập, hồ chứa nước.

Căn cứ Văn bản số 2886/SKHĐT-CNDV ngày 28/5/2020 của Sở Kế hoạch & Đầu tư về kết quả thẩm định báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Dự án: “Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” với các nội dung chính như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. **Tên dự án:** Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. **Dự án nhóm :** C

3. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND tỉnh Thanh Hóa

4. **Cấp quyết định đầu tư dự án:** UBND tỉnh Thanh Hóa

5. **Chủ đầu tư:** Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa

6. **Địa điểm thực hiện dự án:** Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

7. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 10.300.000.000 đồng

*(Bằng chữ: Mười tỷ ba trăm triệu đồng).*

8. **Nguồn vốn:** ngân sách

9. **Thời gian thực hiện:** Năm 2020-2021.

## **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

Ngày 04/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; trong đó, tại Điểm b, Khoản 3, Điều 27 quy định UBND tỉnh có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du bị ảnh hưởng của nhiều đập và chuyển giao cho các chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, bản đồ ngập lụt phải được xây dựng, phê duyệt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành; tại Khoản 5, Điều 29 quy định Sở Công Thương phải thực hiện xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 9561/UBND-NN ngày 25/7/2019 về việc giao triển khai thực hiện Nghị định 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Công Thương có Văn bản số 1692/SCT-MĐT ngày 02/8/2019 báo cáo đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ ngập lụt vùng hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở tham mưu của Sở Kế hoạch Đầu tư tại Công văn số 5146/SKHĐT-CNDV ngày 22/8/2019 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Xây dựng, Sở Tài chính), UBND tỉnh đã có Văn bản số 11596/UBND-THKH ngày 03/9/2019 giao Sở Công Thương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Sở Công Thương đã lập báo cáo đề xuất Dự án được Sở Kế hoạch & Đầu tư xem xét và tổng hợp ý kiến các Sở, ngành liên quan xem xét cho ý kiến tại Văn bản số 7759/SKHĐT-CNDV ngày 06/12/2019.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019, hướng dẫn tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và ý kiến tổng hợp của Sở Kế hoạch đầu tư tại Văn bản số 7759/SKHĐT-CNDV, Sở Công Thương thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Sở Kế hoạch & Đầu tư đã chủ trì phối hợp các ngành liên quan thẩm định báo cáo đề xuất dự án và có Văn bản số 2886/SKHĐT-CNDV ngày 28/5/2020 về kết quả thẩm định báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

Trên cơ sở đó, Sở Công Thương đã hoàn thiện hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định.

### III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: “Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

2. Báo cáo cơ sở lập tổng mức đầu tư của dự án: “Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

3. Tập văn bản góp ý hồ sơ dự án của các Sở, ngành.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 425/TTr-SCT ngày 4/6/2020 của Sở Công Thương.

Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt dự án: “Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ ngập lụt hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” ./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lưu VP, MĐT.

**GIÁM ĐỐC**



Lê Tiên Lam

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 8248 Ngày 17/09/2020

UBND TỈNH THANH HOÁ  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2367 /SCT-BC

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 9 năm 2020

## BÁO CÁO

Về việc đề xuất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Căn cứ Văn bản số 207/VPCP-NN ngày 08/01/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc đánh giá an toàn các đập, hồ chứa nước thuộc danh mục các công trình đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng kiểm tra, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Căn cứ Văn bản số 5094/BCT-ĐTĐL ngày 18/7/2019 của Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Văn bản số 9561/UBND-NN ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa giao triển khai thực hiện Nghị định 114/2018/NĐ-CP.

Căn cứ Văn bản số 11596/UBND-THKH ngày 03/9/2019 của UBND tỉnh giao tham mưu chủ trương xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ vùng hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Văn bản số 686/UBND-NN ngày 16/1/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện quy định đảm bảo an toàn các đập, hồ chứa nước.

Căn cứ Văn bản số 2886/SKHĐT-CNDV ngày 28/5/2020 của Sở Kế hoạch & Đầu tư về kết quả thẩm định báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 12828/UBND-THKH ngày 15/9/2020 về việc giao đầu mối, hoàn chỉnh nội dung tờ trình và chuẩn bị tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khóa XVII.

Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh xem xét báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: “Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” với các nội dung chính như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**2. Dự án nhóm :** C

**3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND tỉnh Thanh Hóa

**4. Cấp quyết định đầu tư dự án:** UBND tỉnh Thanh Hóa

**5. Chủ đầu tư:** Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 10.300.000.000 đồng

*(Bằng chữ: Mười tỷ ba trăm triệu đồng).*

**8. Nguồn vốn:** ngân sách

**9. Thời gian thực hiện:** Năm 2020-2021.

## **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN**

### **1. Sự cần thiết đầu tư**

#### **1.1 Bối cảnh chung :**

Thanh Hóa là một trong những tỉnh có tiềm năng thủy điện tương đối lớn của khu vực Bắc Trung Bộ, chủ yếu tập trung trên dòng chính sông Mã và các phụ lưu sông Luông, sông Lò, sông Chu,...và một số nhánh sông, suối nhỏ khác như: suối Hối, sông Âm, sông Khao,... Theo hồ sơ Quy hoạch thủy điện được Bộ Công Thương phê duyệt, trên địa bàn tỉnh có 22 dự án thủy điện với tổng công suất lắp máy 832 MW. Cụ thể:

- Sông Mã (07 dự án): TĐ Trung Sơn (260 MW), TĐ Thành Sơn (30 MW), TĐ Hối Xuân (102 MW) tại huyện Quan Hóa; TĐ Bá Thước 1 (60 MW), TĐ Bá Thước 2 (80MW) tại huyện Bá Thước; TĐ Cẩm Thủy 1 (28,8 MW), TĐ Cẩm Thủy 2 (32 MW) tại huyện Cẩm Thủy.

- Sông Chu (4 dự án): TĐ Cửa Đạt (97MW), TĐ Xuân Minh (15 MW), TĐ Dốc Cáy (15MW), TĐ Bái Thượng (6MW) tại huyện Thường Xuân.

- Sông Luông (05 dự án): TĐ Bán Khả (7MW), TĐ Mường Mìn (13 MW), TĐ Sơn Điện (13 MW) tại huyện Quan Sơn; TĐ Nam Động 1 (12 MW), TĐ Nam Động 2 (12 MW) tại huyện Quan Hóa..

- Sông Lò (03 dự án): TĐ Trung Xuân (10,5 MW), TĐ Sơn Lư (7 MW),

Tam Thanh (7MW) tại huyện Quan Sơn.

- Sông Khao (01 dự án): TĐ Xuân Khao (7,5 MW) tại huyện Thường Xuân;

- Sông Âm (01 dự án): TĐ Sông Âm (12 MW) tại huyện Lang Chánh;

- Suối Hối (1 dự án): TĐ Trí Năng (5,4 MW) tại huyện Lang Chánh.

Trong số các dự án nêu trên, đa số các dự án thủy điện lớn đã hoàn thành xây dựng và đi vào vận hành khai thác như: Cửa Đạt, Trung Sơn, Thành Sơn, Hối Xuân, Bá Thước 1, Bá Thước 2, Cẩm Thủy 1, Xuân Minh, Dốc Cáy, ...10 dự án (với tổng công suất lắp máy 597,4 MW) còn lại đang trong quá trình đầu tư, xây dựng.

Ngoài ra, trên dòng chính sông Mã, sông Chu trên địa phận các tỉnh Nghệ An, Điện Biên, Sơn La và nước CHDCND Lào, cũng đã và đang xây dựng các thủy điện như: Hòa Na, Đồng Văn (thuộc Quế Phong- Nghệ An); Nậm Sum I và Nậm Sum II (CHDCND Lào); Mường Hung (Sơn La); Sông Mã I, sông Mã II (Điện Biên) và 2 nhà máy thủy điện dự kiến xây dựng trong đoạn 102km sông Mã chảy trên lãnh thổ CHDCND Lào.

Các nhà máy thủy điện đi vào vận hành đáp ứng nhu cầu điện năng cung cấp cho lưới điện quốc gia và đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nói riêng; tuy nhiên trong mùa mưa lũ với những diễn biến bất thường của thời tiết khí hậu, tốc độ phát triển hạ tầng cơ sở hạ du, thì việc xả lũ, vỡ đập ảnh hưởng gây ngập lụt vùng hạ du, thiệt hại kinh tế xã hội nhưng chưa có các tài liệu và công cụ thích hợp để giúp cho các cấp chính quyền thực hiện chỉ đạo kịp thời, cụ thể với các tình huống xả lũ vỡ đập để giảm thiểu thiệt hại.

### ***1.2 Diễn biến thời tiết, mưa lũ những năm qua:***

Như đã nêu ở trên, các nhà máy thủy điện đi vào vận hành trong mùa mưa lũ với những diễn biến bất thường của thời tiết, trên một hệ thống sông có nhiều các hồ chứa thủy điện, có nhu cầu xả lũ với các tần suất của từng công trình khác nhau, hoặc đặc biệt khi xảy ra sự cố vỡ đập ảnh hưởng gây ngập lụt vùng hạ du, thiệt hại kinh tế xã hội nhưng chưa có các hệ thống thông tin số liệu và công cụ thích hợp để giúp cho các cấp chính quyền địa phương chỉ đạo hiệu quả kịp thời, nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của nhân dân vùng hạ du, cụ thể:

Trên lưu vực sông Mã trong lịch sử và những năm gần đây đã xảy ra các trận lũ lớn với mật độ ngày càng nhiều hơn, gây ảnh hưởng ngập lụt thiệt hại cho vùng hạ du, điển hình như:

- Trận lũ từ ngày 04-18/10/2007, lũ đặc biệt lớn xảy ra trên hầu hết các sông trên địa bàn tỉnh. Mực nước đỉnh lũ trên sông Chu tại trạm Thủy văn Cửa Đạt lúc 01 giờ ngày 05/10/2007 là 36,39 m; nhiều tuyến đê bị ngập, tràn, vỡ, đặc biệt công trình hồ chứa nước Cửa Đạt đang thi công bị sự cố sạt lở và vỡ đập gây ngập úng nghiêm trọng nhiều ngày xảy ra ở hầu hết các huyện thuộc hệ thống sông Chu, sông Hoàng, Sông Nhôm,... gây tổn thất rất lớn.

- Trận lũ tháng 10/2017 (từ 09 -12/10/2017) trên các sông xuất hiện trận lũ đặc lớn với biên độ từ 5-9m, lưu lượng xả qua hồ Cửa Đạt ~ 3000 m<sup>3</sup>/s và lưu



lượng xả qua hồ Cẩm Thủy 1 đạt ~ 6.800 m<sup>3</sup>/s; mực nước tại trạm Thủy văn Kim Tân là +13.89m (trên BĐII là 1,89m); trên sông Mã tại trạm Thủy văn Lý tại Giàng lúc là +7,26m (trên BĐ3 0,76m).

- Trận lũ tháng 8/2018 (từ 26/8-3/9/2018) xảy ra lũ đặc biệt lớn trên sông Mã, lũ về qua tuyến đập Cẩm Thủy 1 lên ~ 10.000 m<sup>3</sup>/s (tương đương tần suất 2%) gây ảnh hưởng ngập lụt đến đường giao thông, đất đai hoa màu của người dân vùng hạ du.

- Đợt mưa lũ do hoàn lưu cơn bão số 3 (từ 1-4/8/2019) lưu lượng về dòng chính sông Mã xả qua tuyến đập Cẩm Thủy 1 lên đến 6.100 m<sup>3</sup>/s cũng đã gây ngập lụt cục bộ đến một số tuyến đường giao thông và nhà cửa, hoa màu của người dân.

Trong những đợt mưa lũ nêu trên các hồ, đập thủy điện cũng đã xảy ra những sự cố hư hại, ảnh hưởng đến an toàn công trình và đe dọa an toàn cộng đồng như việc sạt lở hồ sỏi mái đào thủy điện Trung Sơn (tháng 8/2018) và sạt lở đập phụ Bá Thước 2,...

### ***1.3 Các quy định pháp luật có liên quan:***

Để vận hành đảm an toàn cho đập, hồ chứa và vùng hạ du của các công trình thủy điện trên lưu vực sông Mã. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã, kèm theo Quyết định 214/2018/QĐ-TTg ngày 13/02/2018, bao gồm các thủy điện: Hòa Na, Đồng Văn, Cửa Đạt, Xuân Minh, Trung Sơn, Thành Sơn, Hồi Xuân, Bá Thước I, Bá Thước II và Cẩm Thủy I.

Ngày 4/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong đó quy định về việc lập cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và lập bản đồ đồ ngập lụt hạ du các nhà máy thủy điện.

Văn bản số 207/VPCP-NN ngày 08/01/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc đánh giá an toàn các đập, hồ chứa nước yêu cầu khẩn trương rà soát, triển khai xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP làm cơ sở xây dựng, hoàn thiện phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

### ***1.4 Hiện trạng việc xây dựng bản đồ hạ du của các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa của Bộ Nông nghiệp & PTNT:***

Theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 27, Nghị định 114/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du cho các lưu vực sông liên tỉnh. Hiện tại, đối với lưu vực sông Mã, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn đã xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du và cung cấp cho Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh và đề nghị các cơ quan ban ngành liên quan, các địa phương ứng dụng trong công tác phòng chống thiên tai, cụ thể là các kịch bản với tình huống xả lũ thiết kế, lũ kiểm tra và lũ PMF của các công trình hồ chứa: Trung Sơn, Hòa Na và Cửa Đạt.

Tổng hợp có 22 kịch bản Bộ NN&PTNT đã tính toán lập bản đồ ngập lụt như sau:

**Bảng 1: Tổng hợp các KB tính toán ngập lụt hạ du các hồ chứa lưu vực sông Mã của Bộ Nông nghiệp &PTNT**

Stt	Kịch bản mô phỏng	Khối lượng	Hòa Na	Cửa Đạt	Trung Sơn	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Kịch bản xả lũ thiết kế</b>	<b>3</b>				TCKT 03:2015
1.1	Tất cả các hồ chứa xả lũ thiết kế	1	x	x	x	Diện ngập toàn lưu vực
1.2	Trung Sơn xả lũ thiết kế, Cửa Đạt, Hòa Na điều tiết xả lũ theo quy trình	1			x	Diện ngập chủ yếu nhánh sông Mã
1.3	Cửa Đạt xả lũ thiết kế, các hồ khác xả lũ thu phóng theo lũ Cửa Đạt	1		x		Diện ngập chủ yếu nhánh sông Chu
<b>2</b>	<b>Kịch bản xả lũ kiểm tra</b>	<b>3</b>				TCKT 03:2015
2.1	Tất cả các hồ chứa xả lũ kiểm tra	1	x	x	x	Diện ngập toàn lưu vực
2.2	Trung Sơn xả lũ kiểm tra, Cửa Đạt, Hòa Na điều tiết xả lũ theo quy trình	1			x	Diện ngập chủ yếu nhánh sông Mã
2.3	Cửa Đạt xả lũ kiểm tra, các hồ điều tiết xả lũ 1%	1		x		Diện ngập chủ yếu nhánh sông Chu
<b>3</b>	<b>Kịch bản xả lũ PMF</b>	<b>1</b>				TCKT 03:2015
3.1	Trung Sơn xả lũ PMF, Cửa Đạt, Hòa Na điều tiết xả lũ thu phóng theo lũ Trung Sơn	1			x	Trên hệ thống chỉ có hồ Trung Sơn trong thiết kế có lũ PMF nên chỉ xét cho hồ Trung Sơn
<b>4</b>	<b>Nhóm kịch bản xả lũ vỡ đập</b>	<b>3</b>				Cho 1 dạng vỡ đập
4.1	Tất cả các hồ chứa đều vỡ	1	x	x	x	Các hồ Hòa Na, Cửa Đạt, Trung Sơn vỡ đồng thời, gây ngập cực đại trên toàn lưu vực sông Mã
4.2	1 hồ chứa vỡ, các hồ chứa còn lại điều tiết xả lũ 1%	2				Các hồ Cửa Đạt, Trung Sơn vỡ riêng lẻ, diện ngập chủ yếu ở hạ du các hồ bị vỡ
<b>5</b>	<b>Nhóm KB xả lũ theo tần suất</b>	<b>1</b>				
5.1	Xả tất cả các hồ với lưu lượng tương ứng tần suất lũ	1				Tần suất lũ đến 2%, hồ điều tiết xả lũ

Stt	Kịch bản mô phỏng 2%	Khối lượng	Hũa Na	Cửa Đạt	Trung Sơn	Ghi chú
6	Nhóm KB xả lũ lớn + vỡ đê	5				Tính diện ngập khi xảy ra vỡ đê ở một tình huống cụ thể
6.1	Các hồ xả lũ thiết kế + 1 kịch bản vỡ đê tả sông Chu	1				Vỡ đê xung yếu tả sông Chu, triều 5%, mưa nội đồng 10%
6.2	Các hồ xả lũ thiết kế + 1 kịch bản vỡ đê hữu sông Chu	1				Vỡ đê xung yếu hữu sông Chu, triều 5%, mưa nội đồng 10%
6.3	Các hồ xả lũ thiết kế + 1 kịch bản vỡ đê tả Sông Mã	1				Vỡ đê xung yếu tả sông Mã, triều 5%, mưa nội đồng 10%
6.4	Các hồ xả lũ thiết kế + 1 kịch bản vỡ đê hữu Sông Mã	1				Vỡ đê xung yếu hữu sông Mã, triều 5%, mưa nội đồng 10%
6.5	Các hồ xả lũ thiết kế + 1 kịch bản vỡ đê Sông Bưởi	1				Vỡ đê xung yếu sông Bưởi, triều 5%, mưa nội đồng 10%
7	Kịch bản xả lũ lớn + kết hợp siêu bão	1				Các hồ xả với tần suất lớn + bão mạnh cấp 13 tổ hợp với triều 5%
<b>Bổ sung một số kịch bản phục vụ công tác chỉ huy, điều hành ở địa phương</b>						
8	Nhóm KB ứng với các cấp báo động					
8.1	Tổ hợp lũ gây báo động III					Các cấp báo động được tính tại Xuân Khánh, Lý Nhân, Kim Tân và Xuân Vinh
8.2	Tổ hợp lũ gây báo động III+0.5m					
8.3	Tổ hợp lũ gây báo động III+1m					
9	<b>KB vỡ đê sông nhỏ</b>					
9.1	Các hồ xả lũ thiết kế + 1 kịch bản vỡ đê sông Cầu Chày	1				Vỡ đê xung yếu sông Cầu Chày, triều 5%, mưa nội đồng 10%
10	<b>Nhóm KB xả lũ theo tần suất</b>					
10.1	Cửa Đạt xả lũ 0,6%; Trung Sơn xả lũ 1%					
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22</b>				

**\* Những vấn đề bất cập, còn thiếu:**

a) Các đập thủy điện chưa được lập bản đồ hạ du hoặc các kịch bản được lập không có tính ứng dụng thường xuyên

Hệ thống bản đồ vùng hạ du do Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn xây dựng hiện nay mới đề cập đến nhóm các kịch bản: kịch bản xả lũ thiết kế, xả lũ kiểm tra, lũ PMF, lũ vỡ đập, lũ với tần suất 2% (là nhóm các kịch bản cao, cực hiếm xảy ra) đối với nhóm kịch bản xả lũ thường xuyên theo tần suất (4%, 5%, 10%, 20%) là các kịch bản thường xảy ra, ứng phó hàng năm thì chưa được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn xây dựng bản đồ dẫn đến áp dụng trong công tác xây dựng phương án ứng phó thiên tai, tình huống khẩn cấp của các chủ hồ đập và địa phương còn thiếu tính khả thi, thực tiễn; ngoài ra, trong hệ thống bản đồ của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chưa tính toán, đề cập đến lũ trên các nhánh sông Luông, sông Lò đến lưu vực sông Mã.

- Các đập thủy điện chưa được lập bản đồ ngập lụt:

Các thủy điện chưa tính toán xây dựng bản đồ hạ du theo các tần suất xả lũ hoặc chưa được tính toán xây dựng bản đồ ngập lụt, vỡ đập (đặc biệt là đối với các tần suất xả lũ thường xuyên) được thống kê tại bảng 1.2.

**Bảng 1.2: Thống kê các công trình thủy điện chưa xây dựng bản đồ hạ du trên địa bàn tỉnh**

Tên thủy điện	Kịch bản tính với tần suất lũ											Ghi chú
	20%	15%	12%	10%	7%	5%	3%	Vỡ đập	Thiết kế	Kiểm tra	PMF	
Trung Sơn				x		x	x	x	x	x	x	Sông Mã
Thành Sơn												Sông Mã
Hồi Xuân												Sông Mã
Bá Thước 1												Sông Mã
Bá Thước 2												Sông Mã
Cắm Thủy 1												Sông Mã
Hòa Na								x	x	x		Sông Chu
Cửa								x	x	x		Sông

Tên thủy điện	Kịch bản tính với tần suất lũ											Ghi chú	
	20%	15%	12%	10%	7%	5%	3%	Vỡ đập	Thiết kế	Kiểm tra	PMF		
Đạt													Chu

Ghi chú: x: đã thực hiện

- Các đập thủy điện chưa lập, phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp

Tình trạng lập Kế hoạch hành động khẩn cấp (EPP) đối với các hồ đập thủy điện chính có tính nguy hiểm, thiệt hại lớn đến vùng hạ du khi có tình huống xả lũ, vỡ đập được thống kê như bảng 1.3.

**Bảng 1.3: Thống kê hiện trạng công tác lập EPP các công trình thủy điện**

Tên hồ thủy điện	Dung tích (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	Dân số vùng hạ du bị ảnh hưởng thiệt hại	Chưa lập EPP	Đã lập EPP
Trung Sơn	348,5			x
Thành Sơn	4,82		x	
Hồi Xuân	63,38		x	
Bá Thước 1	16,96		x	
Bá Thước 2	44,18		x	
Cắm Thủy 1	14,8		x	
Cửa Đạt	1450		x	
Hòa Na	569,35		x	

Thống kê ở trên chưa kể các đập thủy điện đang được xây dựng và đang nghiên cứu đầu tư trên sông Lò, sông Luông, sông Âm và sông Khao sẽ hoàn thành đưa vào vận hành khai thác trong những năm tiếp theo. Mặt khác, trong báo cáo tổng hợp công tác xây dựng bản đồ ảnh hưởng ngập lụt hạ du, đơn vị tư vấn cũng đã kiến nghị Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn cho nghiên cứu bổ sung vấn đề “tác động của các thủy điện thượng nguồn đến tình trạng ngập lụt ở thượng lưu sông Mã”.

b) Chưa có phần mềm quản lý và cung cấp thông tin và cảnh báo ngập lụt hạ du

Hệ thống công nghệ thông tin liên quan đến bản đồ ngập lụt hạ du để ứng dụng cho toàn bộ hệ thống các công trình hồ đập, thủy điện trên địa bàn tỉnh, trong đó đặc biệt quan tâm tới lưu vực sông và các phụ lưu lớn, bao gồm:

+ Tại trung tâm:

Trang bị các thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin để tập trung, xử lý dữ liệu quan trắc; tính toán đưa ra các kết quả và các thông báo về dự báo lũ,

bản đồ ngập lụt vùng hạ du, là các thông tin cơ sở quan trọng để các bộ phận liên quan xem xét, đưa ra các quyết định xử lý tiếp theo.

+ *Tại các hồ, đập thủy điện:*

Phạm vi của dự án này không thực hiện trang bị tại các hồ, đập thủy điện. Các chủ hồ, đập thủy điện bắt buộc phải đầu tư kinh phí cho phần việc này.

Các đơn vị quản lý hồ đập có trách nhiệm trang bị các thiết bị (máy tính, kết nối internet, các thiết bị quan trắc mưa, mực nước và lượng nước xả (cả mùa lũ và mùa kiệt),... và thực hiện cập nhật dữ liệu định kỳ về hệ thống trung tâm.

Có thể nói, những cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác quản lý vận hành điều tiết liên hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh còn bất cập, thiếu đồng bộ, đặc biệt là sự phối hợp giữa các chủ đập với chính quyền địa phương và người dân còn hạn chế. Vì vậy gây rất nhiều khó khăn cho các cấp chính quyền trong quá trình quản lý và chỉ đạo ứng phó trong mùa mưa lũ đặc biệt với các tình huống xả lũ, vỡ đập dẫn đến ngập lụt nặng nề ở hạ du.

### **1.5 Tính cấp thiết:**

Các hồ, đập thủy điện là các công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng và thời gian vận hành của các dự án thường kéo dài (30-50 năm) trong bối cảnh diễn biến thời tiết khí hậu ngày càng phức tạp, điều kiện kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng quanh vùng các dự án thủy điện cũng thay đổi; việc có cơ sở dữ liệu để lưu giữ, cập nhật: hồ sơ thiết kế, tình trạng duy tu bảo dưỡng, hiện trạng an toàn đập, hồ chứa; đồng thời, là công cụ để giúp giám sát vận hành trực tuyến của các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 5, Điều 29 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

Ngoài ra, theo yêu cầu tại Điểm b, Khoản 3, Điều 27, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định UBND tỉnh có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du bị ảnh hưởng của nhiều đập và chuyển giao cho các chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp; bản đồ ngập lụt phải được xây dựng, phê duyệt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định 114/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Như vậy, trước những bất cập hạn chế như đã nêu trên, cần thiết phải thực hiện thu thập tài liệu, điều tra khảo sát, tính toán bổ sung lập các bản đồ ngập lụt cho các tình huống (xả lũ, vỡ đập) của các thủy điện hồ chứa, phục vụ xây dựng các bản đồ ngập lụt, EPP còn thiếu. Tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa bản đồ ngập lụt vùng hạ du, xây dựng phần mềm quản lý và cung cấp thông tin và cảnh báo ngập lụt hạ du làm cơ sở cho các cấp chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác chỉ đạo các tình huống xả lũ thường xuyên, khẩn cấp hàng năm, nâng cao tính chủ động ứng phó và giảm thiểu thiệt hại của các hồ đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong điều kiện diễn biến mưa lũ hiện nay là rất cần thiết và cấp bách.

## **2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:**

## 2.1 Mục tiêu:

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa của các dự án thủy điện trên địa bàn, tạo sự kết nối trực tuyến giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các chủ đầu tư, đơn vị vận hành, khai thác nhà máy thủy điện trên địa bàn; từng bước hệ thống hóa, dữ liệu hóa các báo cáo, hồ sơ lưu trữ và dữ liệu cần thiết, phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Hình thành hệ thống bản đồ vùng hạ du của các đập thủy điện, tích hợp vào hệ cơ sở dữ liệu quốc gia và xây dựng quy định khung các kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp (EPP) cho hệ thống thủy điện Thanh Hóa làm cơ sở theo dõi mức độ ảnh hưởng, xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

## 2.2 Quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

- *Xây dựng bản đồ hạ du và kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp, gồm:* Xây dựng bổ sung các bản đồ ngập lụt vùng hạ du lưu vực sông Mã đối với nhóm kịch bản xả lũ thường xuyên của các hồ thủy điện (với tần suất: 4%, 5%, 10%, 20%); phạm vi nghiên cứu bao gồm các hồ thủy điện trên dòng chính sông Mã và các phụ lưu: sông Chu, sông Luông, sông Lò và vùng hạ du.

- *Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu:*

Xây dựng ứng dụng cơ sở dữ liệu cho toàn bộ hệ thống các công trình hồ đập, thủy điện trên địa bàn tỉnh; trong đó, có dự trù tính đến việc cập nhật cơ sở dữ liệu của các hồ, đập thủy điện trên thượng nguồn sông Mã (thuộc địa bàn các tỉnh Điện Biên, Sơn La hay nước bạn Lào).

- *Địa điểm thực hiện dự án:* Tại tất cả các nhà máy thủy điện, các đơn vị quản lý, điều hành các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh.

## 3. Dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư

### \* Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư dự kiến: **10.300.000.000** đồng (*bằng chữ: Mười tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu tám trăm bảy tư nghìn đồng*), trong đó:

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	DIỄN GIẢI	THÀNH TIỀN
I	<b>CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TÍNH TOÁN THỦY VĂN XÂY DỰNG BẢN ĐỒ NGẬP LỤT</b>		<b>6.986.079.789</b>
1	Chi phí điều tra, thu thập; Xử lý tài liệu, tính toán thủy văn, thủy lực và xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du các nhà máy thủy điện.	PL1. Bảng 3.2.1	6.525.997.000
2	Chi phí Kiểm tra nghiệm thu (7% x (1))	Thông tư 136/2017/TT-BTC	456.819.790

3	Chi phí lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án (0,05% x (1)).	NĐ 63/2014/NĐ-CP	3.262.999
II	<b>XÂY DỰNG PHẦN MỀM THU THẬP VÀ CẢNH BÁO LŨ HẠ DU THEO MODULE</b>	PL2. Bảng 3.2.2	2.343.774.000
III	<b>Cộng chi phí triển khai</b>	<b>(I+II)</b>	<b>9.329.853.789</b>
IV	<b>Thuế giá trị gia tăng(VAT)</b>	<b>10% x (III)</b>	<b>932.985.379</b>
	<b>TỔNG DỰ TOÁN</b>		<b>10.262.839.168</b>
	<b>LÀM TRÒN</b>		<b>10.300.000.000</b>

\* Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh

**4. Dự kiến tiến độ thực hiện dự án phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả**

Dự kiến thực hiện dự án trong năm 2020-2021, trong đó:

- Năm 2020:

+ Lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo chủ trương đầu tư;

+ Lập và thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi

- Năm 2020-2021:

Tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện dự án.

**5. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi dự án được phê duyệt**

- Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện: Theo tổng mức đầu tư dự kiến đã nêu tại phần 3

- Chi phí vận hành dự án: sau khi dự án hoàn thành được phê duyệt, Sở Công Thương quản lý, vận hành dự án; chi phí vận hành được tính vào nguồn chi sự nghiệp thường xuyên của Sở hàng năm.

**6. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của dự án, tính toán hiệu quả về mặt kinh tế-xã hội của dự án:**

Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa bao gồm các hoạt động khảo sát, thu thập và xử lý và hiển thị số liệu nên không gây ảnh hưởng, tác động đến môi trường; đồng thời các dữ liệu, kết quả tính toán từ chương trình là công cụ giúp các cơ quan quản lý; các chủ hồ, đập thủy điện, chính quyền và người dân vùng dự án thực hiện hiệu quả, chủ động hơn các phương án ứng phó với thiên tai và tình huống khẩn cấp; giảm thiểu rủi ro thiên tai, đảm bảo việc ổn định sản xuất và nâng cao năng suất từ đó đem lại các hiệu quả tích cực về mặt kinh tế- xã hội.

**7. Phân chia các dự án thành phần:**



Do đặc điểm, tính chất nên dự án không phân chia thành các dự án thành phần.

### **8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:**

- Cơ quan chủ quản đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa
- Chủ đầu tư: Sở Công Thương
- Đơn vị được chuyển giao sản phẩm sử dụng, vận hành: UBND tỉnh, Sở Công Thương, Văn phòng Ban chỉ huy PCTT&TKCN, các chủ đập thủy điện, UBND địa phương có dự án và vùng hạ du.
- Cơ quan phối hợp: Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan và các chủ hồ, đập thủy điện trong quá trình thực hiện.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 424/SCT-BC ngày 4/6/2020 của Sở Công Thương.

Sở Công Thương kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư “Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” ./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lưu VP, MĐT.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Tiên Lam**

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 5 năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm định báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án  
Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập  
thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

Kính gửi: Sở Công Thương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 11596/UBND-THKH ngày 03/9/2019, Phiếu chuyển số 1206/PC-VP ngày 08/11/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao thẩm định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; sau khi nghiên cứu nội dung Tờ trình số 273/TTr-SCT ngày 15/4/2020 kèm theo hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (hoàn thiện theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 7759/SKHĐT-CNDV ngày 06/12/2019 và lập lại hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14); tổng hợp ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng (có các văn bản liên quan gửi kèm theo); Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên với những nội dung sau:

### **Phần thứ nhất**

## **TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

### **I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

1. Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH**

1. Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
2. Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
4. Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;



5. Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã;

6. Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

7. Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

8. Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 về sửa đổi, bổ sung quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

9. Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;

10. Căn cứ Văn bản số 5094/BCT-ĐTNL ngày 18/7/2019 của Bộ Công Thương; Văn bản số 9561/UBND-NN ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ;

11. Căn cứ Văn bản số 11596/UBND-THKH ngày 03/9/2019 của UBND tỉnh về việc giao tham mưu chủ trương xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước vùng hạ du các đập thủy điện trên địa bàn.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng.

Hình thức tổ chức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

### **Phần thứ hai**

## **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẬP, HỒ CHỨA VÀ BẢN ĐỒ MỰC NƯỚC HẠ DU CỦA CÁC ĐẬP THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA.**

### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Dự án nhóm: Nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Tên chủ đầu tư: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

6. **Địa điểm thực hiện dự án:** Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

7. **Dự kiến tổng mức đầu tư:** Khoảng 10,335 tỷ đồng.

8. **Nguồn vốn đề nghị thẩm định:** Ngân sách tỉnh.

9. **Thời gian thực hiện:** Năm 2020 - 2021.

10. **Hình thức đầu tư của dự án:** Đầu tư công.

## II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. **Sở Tài chính** (văn bản số 1932/STC-QLNS.TTK ngày 24/4/2020): Thống nhất sự cần thiết đầu tư dự án; tuy nhiên, đề nghị chủ đầu tư sắp xếp cơ cấu chi phí dự án theo Điều 19 Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ.

2. **Sở Thông tin và Truyền thông** (văn bản số 720/STTTT-KHTC ngày 08/5/2020): Thống nhất sự cần thiết, nội dung, quy mô và tổng mức đầu tư thực hiện dự án như đề xuất của đơn vị.

3. **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** (văn bản số 1473/SNN&PTNT-TL ngày 24/4/2020):

- Đề nghị bổ sung thêm Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 26/6/2006 và các văn bản hướng dẫn.

- Tại mục 1.4. Hiện trạng việc xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du của các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Trang 7): Đề nghị sửa tên “Kế hoạch hành động khẩn cấp” thành “Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp” cho phù hợp với quy định tại Điều 25, Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 14/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy nước (chủ sở hữu đập, hồ chứa nước thủy điện; tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình.

- Tại mục 2.2: Đề nghị sửa đoạn “... phạm vi nghiên cứu tập trung vào các hồ thủy điện trên dòng chính sông Mã và các phụ lưu: sông Luông, sông Lò,...” thành “... phạm vi nghiên cứu tập trung vào các hồ thủy điện trên dòng chính sông Mã và các phụ lưu: sông Chu, sông Luông, sông Lò.....”.

- Trong quá trình lập dự án, cần tận dụng, kế thừa các kết quả của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du trên lưu vực sông Mã và phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - đơn vị đang thực hiện dự án xây dựng công cụ tính toán hỗ trợ tham mưu chỉ đạo, điều hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã để tránh sự lãng phí do trùng lặp các công việc thực hiện.

4. **Sở Xây dựng** (văn bản số 2354/SXD-HT ngày 24/4/2020): Thống nhất về sự cần thiết, nội dung, quy mô đầu tư như đề xuất của đơn vị.

## III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

### 1. Sự cần thiết đầu tư dự án

Thanh Hóa là một trong những tỉnh có tiềm năng thủy điện lớn của khu vực Bắc Trung Bộ, tập trung chủ yếu trên dòng chính sông Mã, các phụ lưu sông Luông, sông Lò, sông Chu.. và một số nhánh sông suối nhỏ như sông Âm,

sông Khao. Tính đến nay, 10/22 dự án thủy điện theo quy hoạch với tổng công suất lắp máy 597,4MW đã hoàn thành xây dựng và đi vào vận hành, từng bước đáp ứng nhu cầu điện năng cung cấp cho lưới điện quốc gia và tạo đóng góp lớn cho phát triển kinh tế xã hội tỉnh. Tuy nhiên, cùng với lợi thế đó là những rủi ro tiềm ẩn do mưa lũ hàng năm, gây ảnh hưởng lớn đến an toàn tài sản và tính mạng của người dân sinh sống ở vùng hạ du. Theo báo cáo của Sở Công Thương, hiện nay công tác quản lý, lưu trữ dữ liệu đảm bảo an toàn hồ đập thủy điện trên địa bàn còn hạn chế, việc lưu trữ còn thủ công và chưa theo hệ thống; việc lập hồ sơ thiết kế công trình, báo cáo tình trạng duy tu bảo dưỡng, an toàn hồ đập chưa được số hóa; bản đồ ngập lụt vùng hạ du phục vụ công tác giám sát trạng thái, biên độ ngập lụt chưa được hình thành, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, giám sát an toàn hồ đập cũng như đề xuất kịch bản, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hàng năm khi có mưa lũ xảy ra.

Vì vậy, để giúp hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc khai thác, vận hành các công trình hồ đập thủy điện đến cộng đồng dân cư khu vực hạ du trong mùa mưa lũ, giảm thiểu rủi ro, sự cố, hư hỏng xảy ra đối với các công trình hồ, đập thủy điện, từng bước hình thành hệ thống hồ sơ dữ liệu lưu trữ thông tin các công trình thủy điện trên địa bàn thì việc xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước vùng hạ du các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh như đề xuất của Sở Công Thương là cần thiết; đồng thời, phù hợp với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 và khoản 5 Điều 29 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

## **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Sở Công Thương lập đảm bảo phù hợp và đầy đủ theo quy định tại Điều 31, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

## **3. Sự phù hợp mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**

Việc đầu tư dự án là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu về việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 và khoản 5 Điều 29 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ, phù hợp với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành, khai thác, giám sát trực tuyến các dự án thủy điện trên địa bàn, góp phần cụ thể hóa các mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh.

## **4. Tiêu chí phân loại dự án**

Dự án trên được phân loại là dự án đầu tư công nhóm C do phù hợp với tiêu chí phân loại nhóm dự án đầu tư công theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Điểm 4 Mục C Phụ lục số 01 kèm theo

Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

## 5. Các nội dung chủ yếu của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

**5.1. Về tên dự án:** Chủ đầu tư đề xuất tên dự án là “Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” là hoàn toàn phù hợp với nội dung và tính chất đầu tư của dự án.

### 5.2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư:

#### a) Mục tiêu dự án:

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa của các dự án thủy điện trên địa bàn, tạo sự kết nối trực tuyến giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các chủ đầu tư và đơn vị vận hành, khai thác nhà máy thủy điện trên địa bàn; từng bước hệ thống hóa, dữ liệu hóa các báo cáo, hồ sơ lưu trữ và dữ liệu cần thiết, phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Hình thành hệ thống bản đồ ngập lụt vùng hạ du của các đập thủy điện, tích hợp vào hệ cơ sở dữ liệu quốc gia và xây dựng quy định khung các kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp (EPP) cho hệ thống thủy điện Thanh Hóa, làm cơ sở theo dõi mức độ ảnh hưởng, xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

#### b) Quy mô đầu tư

Trên cơ sở Văn bản số 7759/SKHĐT-CNDV ngày 06/12/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về giải trình và hoàn thiện hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Văn bản số 1832/SKHĐT-CNDV ngày 09/4/2020 về đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, ngày 15/4/2020, Sở Công Thương đã có Tờ trình số 274/TTr-SCT kèm hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nêu trên. Theo đó, báo cáo đề xuất đã cơ bản tiếp thu ý kiến tham gia thẩm định (lần 1) của các đơn vị; trong đó, một số nội dung quan trọng được tiếp thu, điều chỉnh, gồm: (1) Cắt giảm, không đầu tư hạng mục hệ thống máy chủ và (2) Rà soát lại phạm vi, nội dung đầu tư, đảm bảo không trùng lặp với hệ thống bản đồ vùng hạ du do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, chuyển giao về các tỉnh.

Tại báo cáo đề xuất số 273/SCT-BC ngày 15/4/2020, Chủ đầu tư đề xuất 02 nội dung đầu tư, gồm: (1) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hồ đập thủy điện trên địa bàn và (2) Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du và kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp.

Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư xét thấy:

- Đối với nội dung xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du: Tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, đơn vị đã xác định cụ thể được phạm vi nghiên cứu thực hiện dự án, gồm: Hạ lưu các dự án thủy điện trên sông Mã tính từ thủy điện Trung Sơn xuống hạ lưu; hạ lưu hồ thủy lợi - thủy điện Cửa Đạt (thuộc sông Chu), Sông

Luông, Sông Lò, đảm bảo tính bao quát được tất cả hệ thống nhà máy thủy điện trên địa bàn, phù hợp với yêu cầu về quản lý, vận hành, khai thác, giám sát trực tuyến các dự án thủy điện trên địa bàn theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. Báo cáo đề xuất cũng đã giải trình làm rõ được cơ sở tính toán khối lượng đo đạc các mặt cắt sông dựa trên cơ sở hiện trạng thực tế và kế thừa tài liệu đo đạc trong quá trình nghiên cứu các dự án thủy điện trên địa bàn, làm cơ sở xác định chi phí phục vụ công tác điều tra, thu thập xử lý tài liệu, tính toán thủy văn, thủy lực và xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du các nhà máy thủy điện. Do đó, tại bước chủ trương, Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với nội dung, quy mô đề xuất của đơn vị.

Riêng đối với nội dung chi phí đi lại, lưu trú phục vụ công tác khảo sát, thu thập, xử lý dữ liệu (Bảng 3.2.2.12): Đề nghị điều chỉnh bỏ nội dung kinh phí bảo vệ phần mềm với UBND tỉnh, ngân sách tỉnh không hỗ trợ nội dung này; đồng thời, đề nghị gộp nội dung cài đặt phần mềm và kiểm tra, chuyển giao phần mềm vào một đợt, việc tách riêng thành 02 đợt riêng biệt là không cần thiết. Theo đó, kinh phí đi lại, lưu trú giảm 70 triệu.

- Đối với nội dung xây dựng cơ sở dữ liệu: Tại báo cáo đã dự kiến được các trường, phân hệ dữ liệu dự kiến khai thác cũng như đặc tính sơ bộ chức năng của từng phân hệ; đồng thời, xác định được các trọng số Actor, Usecase làm cơ sở xây dựng đơn giá phần mềm nội bộ. Do đó, tại bước chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp nhận mức khái toán do đơn vị xây dựng; đề nghị tại bước lập dự án, đơn vị cần xác định cơ cấu chi phí cụ thể, chi tiết hơn, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**c) Địa điểm thực hiện:** Chủ đầu tư đề xuất địa điểm đầu tư trên địa bàn tỉnh là chưa rõ, đề nghị điều chỉnh địa điểm đầu tư là “ tại tất cả các nhà máy thủy điện và các đơn vị quản lý điều hành các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh”.

### **5.3. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện dự án:**

**Tổng mức đầu tư:** Chủ đầu tư đề xuất tổng mức đầu tư thực hiện dự án khoảng 10,335 tỷ đồng. Trong đó:

- Đối với nội dung xây dựng hệ cơ sở dữ liệu (khoảng 2,4 tỷ đồng): Chủ đầu tư đã xác định các nội dung chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí thẩm định đảm bảo tỉ lệ theo quy định tại Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. Riêng chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán, chi phí kiểm toán, đề nghị Chủ đầu tư điều chỉnh lại theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để phù hợp với các quy định hiện hành.

- Đối với nội dung lập bản đồ ngập lụt (khoảng 6,9 tỷ đồng): Việc xây dựng chi phí khảo sát địa hình, phục vụ xây dựng lập bản đồ ngập lụt đảm bảo

phù hợp với các định mức theo Quyết định 248/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh công bố đơn giá xây dựng công trình - phần khảo sát xây dựng; cơ cấu chi phí thu thập, xử lý, tính toán thủy văn, thủy lực; chi phí quản lý chung; chi phí khác cơ bản phù hợp theo cơ cấu, định mức chi phí quy định tại Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường.

Như vậy, sau khi điều chỉnh cắt giảm nội dung chi phí đào tạo như tại mục 5.2, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất tổng mức đầu tư thực hiện dự án khoảng 10,265 tỷ đồng (đề xuất làm tròn khoảng 10,3 tỷ đồng).

*Nguồn vốn thực hiện dự án:* Thống nhất với Sở Tài chính về nguồn vốn thực hiện dự án từ nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ tỉnh thông minh trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

*Về khả năng cân đối vốn thực hiện dự án:* Theo dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020, ngân sách tỉnh bố trí 500 tỷ đồng thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tỉnh thông minh; do đó, căn cứ danh mục các dự án đã, đang triển khai và dự kiến khởi công mới năm 2020, việc bố trí khoảng 10,3 tỷ đồng để thực hiện dự án là khả thi.

**5.4. Thời gian, tiến độ triển khai thực hiện dự án:** Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất thời gian thực hiện dự án trong 2 năm 2020 - 2021.

## **6. Hiệu quả kinh tế xã hội:**

Dự án hoàn thành sẽ tạo thành công cụ giúp các cơ quan quản lý, các chủ hồ, đập thủy điện, chính quyền và người dân vùng dự án thực hiện hiệu quả, chủ động hơn các phương án ứng phó với thiên tai và tình huống khẩn cấp; giảm thiểu rủi ro thiên tai, đảm bảo việc ổn định sản xuất và nâng cao năng suất, đem lại các hiệu quả tích cực về mặt kinh tế xã hội.

## **V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Trên cơ sở nhận xét, đánh giá và phân tích các nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

- **Tên Dự án:** Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- **Chủ đầu tư:** Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

- **Dự án nhóm:** Nhóm C.

- **Mục tiêu dự án:**



+ Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa của các dự án thủy điện trên địa bàn, tạo sự kết nối trực tuyến giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các chủ đầu tư, đơn vị vận hành, khai thác nhà máy thủy điện trên địa bàn; từng bước hệ thống hóa, dữ liệu hóa các báo cáo, hồ sơ lưu trữ và dữ liệu cần thiết, phục vụ công tác quản lý, điều hành.

+ Hình thành hệ thống bản đồ ngập lụt vùng hạ du của các đập thủy điện, tích hợp vào hệ cơ sở dữ liệu quốc gia và xây dựng quy định khung các kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp (EPP) cho hệ thống thủy điện Thanh Hóa làm cơ sở theo dõi mức độ ảnh hưởng, xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**- Quy mô đầu tư:**

+ *Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du và kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp, gồm:* Xây dựng bổ sung các bản đồ ngập lụt vùng hạ du lưu vực sông Mã đối với nhóm kịch bản xả lũ thường xuyên của các hồ thủy điện (với tần suất: 4%, 5%, 10%, 20%); phạm vi nghiên cứu bao gồm các hồ thủy điện trên dòng chính sông Mã và các phụ lưu: sông Chu, sông Luông, sông Lò và vùng hạ du.

+ *Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu:*

Xây dựng ứng dụng cơ sở dữ liệu cho toàn bộ hệ thống các công trình hồ đập, thủy điện trên địa bàn tỉnh; trong đó, có dự trù tính đến việc cập nhật cơ sở dữ liệu của các hồ, đập thủy điện trên thượng nguồn sông Mã (thuộc địa bàn các tỉnh Điện Biên, Sơn La hay nước bạn Lào).

- **Địa điểm thực hiện:** Tại tất cả các nhà máy thủy điện, các đơn vị quản lý, điều hành các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh.

- **Tổng mức đầu tư:** Khoảng 10,3 tỷ đồng; trong đó:

+ Phần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu: Khoảng 2,4 tỷ đồng.

+ Phần lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du và các kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp: Khoảng 6,9 tỷ đồng.

- **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2020 - 2021.

## 2. Kiến nghị

- Đề nghị Sở Công Thương (chủ đầu tư) trong quá trình lập dự án, cần tận dụng, kế thừa tối đa các kết quả của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về xây dựng bản đồ mực nước hạ du trên lưu vực sông Mã; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - đơn vị được giao chủ trì, thực hiện dự án xây dựng công cụ tính toán hỗ trợ tham mưu chỉ đạo, điều hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã để xác định các nội dung, quy mô đầu tư phù hợp, tránh trùng lặp các công việc thực hiện.

Trên đây là tổng hợp Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ ngập lụt hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; đề nghị Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNDV

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lôi Quang Vũ**